

Khi loài người xuất hiện, có thể nói các hình thức trao đổi cũng mạnh mẽ thành hình. Đầu tiên là hình thức trao đổi bằng hàng hóa (hóa tệ): người Aztecs thường xuyên trao đổi với nhau bằng sô cô la, dân đảo Thái Bình Dương bằng vỏ ốc cowrie, Na Uy bằng bơ và muối (salt, sau này phát sinh ra chữ lương salary)... Hóa tệ đã tồn tại cho tới nay và ở trong nhiều hoạt động thường nhật. Tại châu Âu sau đại

nếu không sẽ bị xử trảm, bản thân nhà vua cũng trực tiếp theo dõi việc thực hiện. Tuy nhiên, vì nhiều tác nhân trong buổi đầu việc phát hành tiền giấy đã không thành công. Tại Ba Tư, năm 1294 do triều đình ép buộc dùng tiền giấy hoàn toàn thay thế cho hóa tệ và tiền xu nên nền thương mại của nước này đã bị hủy diệt. Thế kỷ 15, Trung Quốc cũng ít nhiều bỏ tiền giấy.

Thụy Điển là nước đầu tiên ở châu Âu đã có tiền giấy. Năm

nay, Pháp vẫn là nước gắn bó với vàng nhiều nhất.

Nếu trước đó những người phát hành tiền giấy là tư nhân thì ở Mỹ tiền giấy được chính phủ phát hành. Cha đẻ của tiền giấy Mỹ là Benjamin Franklin. Từ năm 1729 khi 23 tuổi ông đã có những bản vẽ mẫu tiền và sau này được áp dụng để tin tờ bạc của Mỹ. Ghi nhớ công ơn của ông, nước Mỹ đã cho in chân dung của ông trên tờ bạc 100 đô la hiện

Tiền giấy, phát minh vĩ đại của nhân loại

CHU MẠNH CƯỜNG

thế chiến thứ hai, người dân vẫn dùng thuốc lá và cuối thập niên 80 người Italy vẫn dùng kẹo để mua bán, đổi chác. Tuy nhiên, do hóa tệ công kênh mất thời gian vận chuyển và chỗ chứa nên người xưa đã nghĩ ra hình thức trao đổi mới là tiền xu và tiền giấy. Nơi có tiền giấy đầu tiên là Trung Quốc châu Á. Trước năm 900, người dân Trung Quốc đã có cả hóa tệ lẫn tiền giấy song chỉ đến thế kỷ 10 khi các thương gia tại Thừa Đô dùng nhiều tiền giấy thì tiền giấy mới thông dụng, và đặc biệt vào thế kỷ 13, dưới thời hoàng đế Mông Cổ Hốt Tất Liệt, khắp nơi đã dùng tiền giấy. Đây là những tờ bạc được làm từ giấy lụa, trên bề mặt in dấu triện và chữ ký của các quan trông coi ngân khố. Tuy nhiên, loại tiền giấy cổ nhất đến nay còn tìm thấy ở Trung Quốc là tiền quan vào triều Minh từ năm 1368 - 1399 có kích cỡ 8,5 * 11inch.

Vừa chào đời tiền giấy đã gặp khá nhiều trở ngại vì không như hóa tệ như hoa quả có thể ăn được, vải vóc để mặc, và tiền xu làm đồ trang sức, dụng cụ thì tiền giấy ngoài hình vẽ đẹp thì không dùng được việc gì. Hiểu điều đó, để lưu hành tiền giấy hiệu quả, Hốt Tất Liệt đã tịch thu hết vàng bạc trong nước và hạ lệnh cho giới thương nhân phải dùng tiền giấy

1661, một thương gia người Hà Lan là Johan Palmstruch đã lập ở đây ngân hàng Stockholm Banco và cho ra những tờ bạc đầu tiên ở Thụy Điển, vì quản lý không tốt ngân hàng đã bị đổ vỡ và Palmstruch đã bị kết án tử hình rồi giảm thành chung thân. Thấy sự linh hoạt của tiền giấy, nhiều nước châu Âu đã đi theo Thụy Điển và đặc biệt là nước Anh vào năm 1690 đã có tiền giấy dưới dạng chứng từ nhận nợ trả cho quân lính tại Massachusetts, và năm 1694 có ngân hàng England giờ đang là ngân hàng phát hành tiền giấy lâu nhất thế giới.

Năm 1716, ở Pháp cũng bắt đầu thấy tiền giấy. Một thợ in người Scotland là John Law đã thuyết phục công tước xứ Orleans sau này là nhiếp chính của vua Louis XV Pháp phát hành tờ bạc. Năm 1718, ngân hàng Hoàng gia Banque Royale xuất hiện và đã thành công rực rỡ. Đáng lẽ phải tiến hành đưa tiền giấy vào thị trường từ từ nhằm chiếm lòng tin, Law đã vội vàng phát hành tiền giấy ô ạt với lượng tiền gấp đôi lượng vàng và bạc đang có ở ngoài thị trường và đã gây lạm phát, kết quả là Law đã bị trục xuất. Người Pháp đã thôi dùng tiền giấy và tỏ ra nghi ngờ tiền giấy ngay cả khi nền kinh tế đã phục hồi vào các năm 1790. Đến

nay. Tờ bạc Mỹ sở dĩ có tên là đô la là nhờ lấy tên của đồng xu bạc tolar (Joachimsthaler) ra đời tại thung lũng Joachim, Bohemia, Czech năm 1519. Lúc đầu, tờ bạc Mỹ có rất nhiều mệnh giá như 500, 1.000, 5.000, 10.000 và 100.000 song tới năm 1969, chúng không còn được dùng nữa và đến nay chỉ áp dụng mệnh giá cao nhất là 100 đô la.

Mông một tháng giêng năm 2002, 12 nước thuộc liên minh tiền tệ châu Âu EMU gồm Pháp, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bỉ, Italy, Ireland, Phần Lan, Áo, Đức, Luxembourg, Bồ Đào Nha và Hà Lan đã cùng lưu hành một loại bạc chung. Đó là đồng euro do Ngân hàng Trung ương châu Âu ECB phát hành với tổng giá trị là 14 tỷ và các mệnh giá 5, 10, 20, 50, 100, 200 và 500 euro (tương ứng 440 đô la), trong đó 70% đến với công chúng qua hình thức rút tiền tự động. Người vẽ ra tiền này là họa sĩ người Áo Robert Kalina.

Ngoài rắc rối về phát hành, tiền giấy luôn bị giảm giá trị khi lượng tiền lưu hành lớn và giá cả tăng lên. Trong Cách mạng Mỹ, một tờ bạc một đô la đã bị sụt giá, chỉ còn bằng 2,5 xu. Năm 1918, một Mark Đức có thể mua được nhiều thứ nhưng đến năm 1923 phải 726 triệu Mark mới mua được một thứ.

Tiền giấy cũng luôn phải đối mặt với nạn làm giả. Đầu thế kỷ 19, ngân hàng England đã phải bỏ nhiều công sức để tìm ra những kẻ làm giả tiền và khuyên người dân cách tránh bị lừa. Cuối thế kỷ 19, nhiều ngân hàng trung ương của Anh đều bị đại bại Leon Warnark, một bậc thầy in tiền giả người Nga hoặc Czech nhòm ngó. Ông này lúc đóng vai làm thợ ảnh, lúc làm thương nhân, hay một quý tộc và sống trong một biệt thự đẹp ở Tây Nam London, làm nòng cốt của một nhóm người vô chính phủ và công xã Paris. Warnark chưa bao giờ bị bắt và còn dựng lên cái chết giả vào năm 1900. Việc làm tiền giả không chỉ thấy ở tư nhân mà còn ở cả nhà nước. Chẳng hạn trong chiến tranh chống cách mạng Pháp, nước Anh đã làm giả đồng assignat và gây lạm phát nặng nề cho đối thủ. Vụ làm giả lớn nhất là vụ quân đội phát xít Đức chống lại Anh trong đại thế chiến thứ hai. Người Đức đã dùng thợ giỏi trong trại tập trung Sachsenhausen để làm ra những tờ bạc tuyệt hảo, nếu để lẫn cả hai bên đều không phân biệt được. Rồi gần đây người ta đã làm giả một mặt của tiền giấy để chống lại Saddam Husein năm 1990 - 1991 và chống lại Taliban ở Afghanistan năm 2001.

Ước tính có khoảng 3% tiền giấy của cả Tây Âu là bạc giả. 30% số đô la Mỹ ở Nga, Đông Âu, châu Phi là giả, và được làm trong các quán rượu. Với công nghệ máy tính, tội phạm có thể in bạc giả dễ dàng. Và các nước phải dựa vào các nhà in tiền đáng tin cậy mới giữ được độ an toàn. Hiện nay, có ba nhà in tiền nổi tiếng nhất thế giới là Portals ở Hampshire Anh, Crane ở Massachusetts Mỹ và Chamalieres ở Auvergne. Portals là nhà in thương mại lớn nhất thế giới và là khách hàng của 150 nước. Portals đã cộng tác với ngân hàng England từ năm 1742 và chưa bao giờ để lộ thông tin mặc dù cũng có lời cho rằng đã xảy ra một lần vào thế kỷ 19.

Các nước đã nghĩ ra nhiều cách để đẩy lui nạn tiền giả, mà

biện pháp hàng đầu là nâng cao chất lượng mẫu thiết kế và màu sắc để tội phạm không bắt chước được. Thường những mẫu phức tạp, rất khó làm giả, và về màu sắc thì màu xanh là màu rất khó làm giả vì vậy Mỹ rất thích dùng. Một cách nữa là luôn thay đổi tờ bạc. Trước kia các nước thường cho lưu hành một tờ bạc trong 15 - 20 năm nhưng giờ đây, nhiều nước chỉ lưu hành nó trong 10 năm, và thay các mệnh giá nhỏ bằng đồng xu. Mỹ là nước luôn chối từ việc hiện đại hóa hay thay đổi tờ bạc song gần đây cũng làm tờ bạc 100 đô la to hơn một chút và có hình ảnh Franklin lệch đi. Theo quy định của Liên bang Mỹ, chỉ được phép vẽ hay chụp ảnh tờ bạc to lên gấp rưỡi hay nhỏ đi chỉ bằng một nửa tờ thật và không được pha màu.

Khi làm tờ tiền chung euro, Ngân hàng trung ương châu Âu đã



chống làm giả. Tờ bạc euro có tới bốn lớp an toàn gồm thủy ấn, chỉ an toàn, ảnh ba chiều, mực đặc biệt cùng những nét riêng chỉ có chuyên viên của ngân hàng mới biết được. Hơn thế, và đến sát giờ mới công bố và luôn có lực lượng cảnh sát nhiều nước đi kèm phòng cướp tiền.

Người ta luôn so sánh để tìm ra những đồng tiền đẹp hay xấu, mặc dù điều ấy còn tùy thuộc vào sở thích ở từng nước. Tuy vậy, nhiều người vẫn cho rằng tờ bạc Guatemala là hấp dẫn nhất, ngoài ra những tờ bạc đẹp nhất vẫn là những tờ bạc không phải do ngân hàng trung ương in; nhiều ngân hàng thương mại ở Anh đã

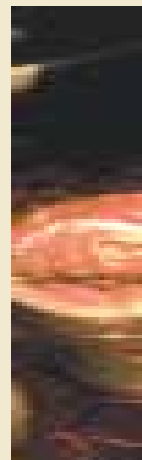
từng tự in tiền riêng và mới đây đã có một cuộc triển lãm các loại tiền do địa phương in ở bảo tàng Anh. Đồng euro đến nay vẫn bị xem nhẹ vì thiết kế đơn giản, không chân dung mà chỉ có các cửa sổ và cánh cổng thể hiện sự mở rộng hợp tác của EU hay các cây cầu thể hiện sự giao lưu giữa các dân tộc. ECB cũng đã định để mỗi nước vẽ thêm một biểu tượng quốc gia vào tờ tiền song ý này đã bị bác bỏ nhằm đảm bảo thiết kế chung.

Những đồng xu vàng cổ của Anh

Trong lịch sử nước Anh, có nhiều vị vua đã mất ngai vàng chỉ vì những đồng tiền vàng nhỏ bé song đắt giá, nhiều vị vua cũng như quan tước phải chuộc lại địa vị và cái đầu của mình cũng bằng những đồng xu này. Vì vậy, tiền vàng có ý nghĩa vô cùng quan trọng và là di sản văn hóa tinh thần to lớn của nước Anh.

Một số đồng tiền vàng cũng là tiền xu đầu tiên đã xuất hiện ở nước Anh từ cách đây 2.055 đến 2.080 năm, nổi bật là đồng xu stater Gaul-Belgae nặng 6,5 gam. Sau đó, người dân Anh đã tự đúc được tiền nặng từ 5,0 - 5,8 gam lấy tiêu chuẩn là 5,5 gam, đồng tiền một phần tư stater nặng từ 1,1 - 1,4 gam tiêu chuẩn 1,35 gam và một số đồng nhẹ nhất, chỉ từ 0,8 - 1,0 gam. Người xưa cũng đã làm được nhiều đồng bạc nặng chừng 1,2 gam và đồng xu đồng 1,7 gam. Việc đúc tiền hoàn toàn thủ công, và các loại tiền được tìm thấy nhiều nhất ở Kent, Norfolk, Hertfordshire, Sussex, Essex,... Từ giữa thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên đến thế kỷ năm, nước Anh là thuộc địa của đế chế La Mã nên trên các đồng tiền cổ thường khắc hình vị thần Apollo, cỗ xe ngựa, con lợn lòi, con bò rừng cùng tên các vị vua cổ đại.

Năm 1489, nước Anh đã có đồng tiền vàng đầu tiên sovereign khắc chân dung đức vua Henry III ngồi trên ngai vàng và nặng 7,99 gam. Đầu thế kỷ 16, người ta cũng đúc được những đồng shilling là những đồng tiền lẻ để tiện quy đổi. Mồng sáu tháng hai năm 1663, nước này tiếp tục có



đồng tiền vàng đúc máy, đồng guinea nặng 129,4 grain, tức 8,3 gam, đường kính 25 milimét, trị giá tương ứng một bảng và bằng 21 shilling, cá biệt tới 30 shilling, và trọng lượng cũng thay đổi như ở năm 1670 thời vua Charles II là 8,4 - 8,5 gam. Đồng guinea có tên trên vì được đúc từ thứ vàng tìm thấy ở châu Phi và do công ty châu Phi được đặc quyền đặt biểu tượng cho đồng tiền làm từ vàng của họ nên trên đồng xu dưới chân dung của nhà vua còn khắc hình một con voi hoặc một con voi và một lâu đài, từ năm 1663 - 1968 là hình con voi và từ năm 1674 hình con voi và lâu đài.

Vào thời nữ hoàng Anne, từ năm 1704, năm nào nước Anh cũng đúc tiền, mỗi đồng guinea nặng 8,3 gam, đường kính 25 milimét và để ghi nhớ vàng đúc tiền lấy từ các con tàu Tây Ban Nha tại Cuộc chiến vịnh Vigo, phía dưới chân dung bán thân của nữ hoàng khắc dòng chữ VIGO. Vào thời vua George III, đồng guinea nặng 8,4 gam, đường kính 24 milimét và đáng kể vào các năm 1761, 1763 - 1779, 1781 - 1799 và 1813 có sáu mặt trước và ba mặt sau. Trên mặt trước khắc chân dung đúc vua quay sang phải với dòng chữ GEORGIUS III DEI GRATIA. Trên mặt sau, từ năm 1761 - 1786 khắc một chiếc khiên đội vương miện tượng trưng cho các nước và lãnh thổ England, Scotland, France, Ireland và Hannover cùng hàng chữ M B F E T H REX F D B E T L D S R I A T E T E nghĩa là Đức vua của Anh, Pháp và Ireland, người bảo vệ công lý, Công tước xứ Brunswick và Lueneburg... Năm 1787 mặt sau có hình chiếc khiên giống cái mai, và do đó đồng tiền này được gọi là đồng guinea mai. Vì tiền mau mòn, xưởng đúc sau đó đã nấu lại 20 triệu đồng guinea hình vua William III và nữ hoàng Anne tạo nên đồng

nửa guinea. Cuối thế kỷ 18, vàng khan hiếm, lại xảy ra cách mạng Pháp nên nước Anh làm tiền giấy và đến năm 1799 lượng tiền đúc đã bị giảm một nửa.

Năm 1813, để trả cho quân đội của công tước xứ Wellington ở Pyrenees, nước Anh đã đúc 80 nghìn đồng guinea gọi là đồng guinea quân đội, và cũng là những đồng guinea cuối cùng, trên mặt sau có hình một chiếc khiên và một huy hiệu garter với dòng chữ HONI SOIT QUI MAL Y PENSE và chạy quanh đồng xu là dòng chữ BRITANNIARUM REX FIDEI. Năm 1816, đồng bảng thay thế đồng guinea. Tuy không còn lưu hành nữa, song đồng guinea vẫn có giá trị như một biểu tượng của tầng lớp quý tộc và được dùng khi mua đất đai, gia súc hay tranh tượng quý. Đến nay, khi định giá những con ngựa đua, người ta vẫn tính bằng đồng guinea, và ở một số nòi ngựa quý ở Anh và Bắc Ireland họ thường gọi các con ngựa là con 1.000 guinea, hay 2.000 guinea mặc dù giá trị của chúng cao hơn.

Tiền cổ của Anh đã ra đời từ lâu, song hoạt động sưu tập và buôn bán chỉ thấy mấy chục năm gần đây. Tại London, thường xuyên có các buổi trưng bày và đấu giá tiền vàng từ những nhà sưu tập khắp thế giới. Trước năm 1971, nhà nước còn cấm việc mua và tàng trữ tiền vàng song đến nay đã cho phép, và từ mùng một tháng giêng năm 2000 miễn thuế VAT với những người đầu tư vào tiền vàng. Vào tháng sáu năm 2006, người ta đã trả một cái giá kỷ lục là 460 nghìn bảng tại nhà đấu giá Spink tại London chỉ để mua một đồng xu vàng đôi leopard (florin) của đức vua Edward III năm 1341, cho thấy tiền vàng của Anh có vị trí rất cao.

Người Anh thích sưu tập tiền vì tình yêu đối với lịch sử, văn hóa và kỹ thuật của đất nước hơn là lợi nhuận. Nhiều công ty như A H Baldwin & Sons mỗi năm đều dành 10 nghìn đến 60 nghìn bảng để sưu tập tiền. Họ làm việc giấu tên nhằm đảm bảo không bị ăn cắp bởi tiền vàng dễ bị trộm hơn nhiều lần tranh ảnh. Những nhà sưu tập tranh hay bàn

tán về các tác phẩm của họ song những nhà sưu tập tiền thì ít khi tiết lộ điều gì vì đây là một việc thiết yếu đảm bảo độ quý hiếm. Người ta sưu tập tiền vàng cổ theo nhiều tiêu chí song thường bởi sự quý hiếm, vẻ đẹp và những câu chuyện quanh đồng xu.

Trong các loại tiền kham hiếm, thì quý và đắt nhất là đồng triple unite Charles I do ông Abraham Van Der Dort làm cho đúc vua năm 1630 bán được 241.500 bảng tại Baldwin vào tháng chín năm 2006 hay đồng Henry III 166.750 bảng, và đồng 50 shilling với hình chân dung vị thần bảo hộ đức vua Charles I của nghệ nhân Oliver Crowell, 40 nghìn bảng. Tương tự là đồng xu đôi leopard. Đức vua Edward III đã muốn lưu hành đồng xu này khắp châu Âu song thất bại vì người dân khó quy đổi nó ra thành tiền lẻ, nên trong vòng sáu tháng lưu hành được ít ỏi và nhà nước cũng chỉ đúc được khoảng 2.000 đồng xu, và trong 150 năm qua các nhà khảo cổ mới tìm lại được ba đồng xu. Những đồng tiền đẹp tinh xảo cũng là loại tiền gây xôn xao và đắt đỏ. Người chơi thường định giá chúng theo điều kiện đúc tiền và bảo quản nguyên vẹn. Một ví dụ là đồng tiền sovereign và guinea trong 400 năm lịch sử chỉ có 20 đồng tiền hoàn hảo nhất, và nổi tiếng là đồng tiền sovereign in hình của nữ hoàng Elizabeth I hay nữ hoàng Mary. Những đồng xu đẹp cũng có giá trị cao do được làm bằng thủ công trước thời có máy móc những năm 1650. Cả đồng tiền mỏng dính nhiều khi đây khuyết điểm nhưng hấp dẫn, giá trị nhất là đồng xu mang dòng chữ Pháp Ricard III chỉ đức vua gù của danh hào Shakespear, đồng xu noble Edward III, đồng xu noble IV... Ngoài ra, đắt không kém là những đồng xu mới được phát hiện. Cách đây 5 năm, đã phát hiện được một đồng xu thế kỷ 19 khắc hình đức vua Anglo-Saxon Coenwulf xứ Mercia, trị giá 360 nghìn bảng và là đồng tiền duy nhất thời này được tìm thấy, và từ đầu năm 2006 trưng bày tại bảo tàng Anh ■

